

Bản tin ATC

Tháng 05 năm 2020

< Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp >



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Điều chỉnh mức đóng BHXH bắt buộc vào Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động (TNLD), bệnh nghề nghiệp (BNN)	1
Trường hợp NLĐ được xem là có việc làm để chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	1
Tăng mức giảm trừ gia cảnh lên 11 triệu đồng	2
Áp dụng biểu thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu ưu đãi mới từ ngày 10/7/2020	2
Kéo dài thời hạn cá nhân tự quyết toán thuế TNCN	3

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng	3
Xác định chi phí được trừ đối với khoản tiền thuê nhà	4
Thuế GTGT đối với hàng hóa có điểm giao, nhận ngoài Việt Nam	4
Thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương do làm việc ngày nghỉ phép	4
Hướng dẫn về gia hạn nộp thuế TNDN, GTGT theo Nghị định 41/2020	5
Xuất hóa đơn điện tử kèm bảng kê	5
Chính sách thuế nhà thầu nước ngoài	5
Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	6
Chính sách thuế về trường hợp bồi thường hàng hóa bị hư hỏng, hao hụt, mất mát	6
Không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với dự án sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT	7
Chính sách thuế GTGT đối với nhà thầu phụ trong nước thực hiện dự án ODA và vay ưu đãi	7
Lập hồ sơ giao dịch liên kết	7
Xử lý hóa đơn đã kê khai thuế GTGT	8
Chính sách thuế đối với chương trình khuyến mại	8
Áp dụng Hiệp định đối với cá nhân người Nhật Bản làm việc tại Việt Nam	8
Xử lý thuế hàng hóa nhập sản xuất xuất khẩu thuê ngoài gia công	9
Thanh toán qua ngân hàng	9
Chính sách thuế khi chuyển nhượng bất động sản	9

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 6/2020

10 - 11



VĂN BẢN MỚI

Điều chỉnh mức đóng BHXH bắt buộc vào Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động (TNLĐ), bệnh nghề nghiệp (BNN)

Vừa qua, Chính phủ ban hành Nghị định 58/2020/NĐ-CP quy định mức đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Quỹ Bảo hiểm TNLĐ, BNN).

Theo đó, người sử dụng lao động hằng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng BHXH cho NLĐ quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ và h Khoản 1 Điều 2 và Khoản 2 Điều 2 Luật BHXH, (trừ lao động giúp việc gia đình), theo một trong các mức sau:

- Mức đóng bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH; đồng thời được áp dụng đối với NLĐ là cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, quân đội, công an, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước;
- Mức đóng bằng 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH được áp dụng với doanh nghiệp bảo đảm điều kiện theo Điều 5 của Nghị định 58.

Còn đối với mỗi NLĐ quy định tại Điểm e khoản 1 Điều 2 của Luật BHXH, người sử dụng lao động hằng tháng đóng vào Quỹ Bảo hiểm TNLĐ, BNN với mức 0,5% mức lương cơ sở.

Nghị định 58/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/7/2020.



Trường hợp NLĐ được xem là có việc làm để chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp



Chính phủ vừa ban hành Nghị định 61/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 hướng dẫn Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, NLĐ được xác định là có việc làm nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

kết HĐLĐ, hợp đồng làm việc;

- Đã giao kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động (HĐLĐ) theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên;
- Có quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm với những trường hợp không thuộc đối tượng giao

- Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với trường hợp NLĐ là chủ hộ kinh doanh hoặc chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với trường hợp NLĐ là chủ doanh nghiệp;

- NLĐ thông báo đã có việc làm cho trung tâm dịch vụ việc làm.

Nghị định 61/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/7/2020.

Tăng mức giảm trừ gia cảnh lên 11 triệu đồng

Ngày 02/6/2020, UBTVQH ban hành Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân.

Theo đó, điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13 như sau:

- Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);
- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020.



Áp dụng biểu thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu ưu đãi mới từ ngày 10/7/2020



Chính phủ vừa ban hành Nghị định 57/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 122/2016/NĐ-CP và Nghị định 125/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Theo đó, ban hành Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô giai đoạn 2020 – 2024.

Đối tượng áp dụng cho quy định trên bao gồm:

- + Các doanh nghiệp sản xuất, gia công (lắp ráp) linh kiện, phụ tùng ô tô;
- + Các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô tự sản xuất, gia công (lắp ráp) linh kiện, phụ tùng ô tô.

Ngoài ra, bãi bỏ nội dung về "Quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thực hiện cam kết WTO từ ngày 01/01/2019 trở đi" tại Nghị định 125/2017/NĐ-CP và các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 125.

Nghị định 57/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ 10/7/2020, trừ quy định tại khoản 3 Điều 2 về thuế suất nhập khẩu ưu đãi với linh kiện ô tô áp dụng từ 01/01/2020.

Kéo dài thời hạn cá nhân tự quyết toán thuế TNCN

Đây là nội dung nổi bật tại Luật quản lý thuế 2019 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 13/6/2019.

Theo đó, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm như sau:

- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm;

- Đối với hồ sơ quyết toán thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thì thời hạn chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Như vậy, sẽ kéo dài thời hạn quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân trực tiếp quyết toán (quy định hiện tại chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính).

Ngoài ra, Luật này còn có một số điểm mới quan trọng, đơn cử như:

- Bổ sung thêm quyền của người nộp thuế (Điều 16);
- Quy định mới về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử (Khoản 4 Điều 42);
- Sửa đổi thẩm quyền xóa nợ tiền thuế, tiền phạt (Điều 87)...

Luật Quản lý thuế 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020; riêng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2022.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng



Trường hợp năm 2019 Công ty có thực hiện tăng vốn để đầu tư phát triển, mở rộng quy mô sản xuất của dự án đầu tư đang hoạt động (địa bàn khu công nghiệp không nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi), nếu dự án của Công ty đáp ứng một trong ba tiêu chí về dự án đầu tư mở rộng quy định tại Khoản 4, Điều 10, Thông tư 96/2015/TT-BTC thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm nếu có)

hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp Công ty lựa chọn áp dụng ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn ưu đãi thuế (địa bàn khu công nghiệp không nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi) thì thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại được áp dụng ưu đãi miễn, giảm thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC, Điều 6 Thông tư 151/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư phát sinh doanh thu.

Công ty phải hạch toán riêng phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại để kê khai hưởng ưu đãi. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Công văn 31441/CT-TTHT ngày 07 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Xác định chi phí được trừ đối với khoản tiền thuê nhà

Việc thanh toán không dùng tiền mặt chỉ áp dụng trong trường hợp khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT). Trường hợp Công ty thuê nhà của cá nhân để làm văn phòng thì hồ sơ để xác định chi phí được trừ là hợp đồng thuê tài sản và chứng từ trả tiền thuê tài sản. Cá nhân cho thuê tài sản không phải lập hóa đơn trong trường hợp này.

Trường hợp tại hợp đồng thỏa thuận Công ty nộp thuế thay cho cá nhân thì tổng số tiền thuê nhà bao gồm cả phần thuế nộp thay cho cá nhân được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.



Công văn 30300/CT-TTHT ngày 05 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Thuế GTGT đối với hàng hóa có điểm giao, nhận ngoài Việt Nam



Trường hợp Công ty TNHH Công nghệ Prolink mua hàng hóa của hãng Salicru ở Tây Ban Nha, sau đó bán lại lô hàng này cho Công ty TNHH Siemens tại cảng Barcelona - Tây Ban Nha; nếu Công ty TNHH Công nghệ Prolink có các tài liệu chứng minh việc giao, nhận lô hàng này với Công ty TNHH Siemens được thực hiện ở ngoài Việt Nam như hướng dẫn tại tiết a Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên thì doanh thu Công ty TNHH Công nghệ Prolink nhận được từ việc bán lô hàng cho Công ty TNHH

Siemens được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Công văn 28547/CT-TTHT ngày 29 tháng 4 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương do làm việc ngày nghỉ phép

Tại công văn số 64/QHLDTL-TL ngày 21/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến về ngày chưa nghỉ phép hàng năm như sau: trường hợp người sử dụng lao động đã quy định lịch nghỉ hàng năm theo quy định tại Khoản 2 Điều 111 Bộ Luật Lao động, nhưng vì một lý do nào đó người sử dụng lao động yêu cầu người lao động đi làm vào những ngày nghỉ hàng năm thì thời gian này là thời gian làm thêm giờ.



Căn cứ quy định hiện hành và ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trường hợp Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu người lao động làm việc vào ngày nghỉ phép hàng năm và thanh toán tiền lương cho những ngày này theo hình thức làm thêm giờ thì phần thu nhập trả cao hơn so với tiền lương ngày làm việc bình thường theo quy định của Bộ luật Lao động là thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo hướng dẫn tại điểm i Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Công văn 1524/TCT-DNNCN ngày 17 tháng 4 năm 2020 Tổng cục Thuế.

Hướng dẫn về gia hạn nộp thuế TNDN, GTGT theo Nghị định 41/2020



Nội dung này được đề cập tại *Công văn 5977/BTC-TCT ngày 20/5/2020 triển khai thực hiện Nghị định 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất.*

Theo đó, Bộ Tài chính lưu ý một số nội dung liên quan đến gia hạn nộp thuế TNDN và thuế GTGT tại Điều 3 Nghị định 41, đơn cử như:

- Số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019:
- + Không bao gồm số thuế TNDN tạm nộp theo quý quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định 91/2014/NĐ-CP và Điều 17 Thông tư 151/2014/TT-BTC ;
- + Tối đa bằng 20% tổng số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán.
- Trường hợp doanh nghiệp có kỳ tính thuế TNDN theo năm tài chính không trùng năm dương lịch: thời hạn nộp thuế được gia hạn xác định phù hợp với kỳ tính thuế TNDN của doanh nghiệp;
- Đối với nhà thầu thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT, kho bạc nhà nước chưa thực hiện khấu trừ thuế GTGT (trong thời gian gia hạn) trên:
- + Số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- + Các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT.

Xuất hóa đơn điện tử kèm bảng kê

Hóa đơn điện tử bản chất là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử, số dòng có thể tăng lên tùy theo số lượng hàng hóa, sản phẩm có trên hóa đơn. Khi bán hàng hóa Công ty xuất hóa đơn điện tử cho khách hàng thì Công ty phải lập đầy đủ danh mục hàng hóa, dịch vụ bán ra đảm bảo nguyên tắc thông tin chứa trong hóa đơn điện tử có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính. Trường hợp Công ty lập hóa đơn điện tử không hiển thị đầy đủ danh mục hàng hóa, dịch vụ bán ra mà lại kèm theo bảng kê giấy cho khách hàng trong đó có những hàng hóa, dịch vụ không được hiển thị trên hóa đơn điện tử là không phù hợp theo quy định về hóa đơn điện tử.



Công văn 36240/CT-TTHT ngày 15 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế nhà thầu nước ngoài

Nội dung này được đề cập tại *Công văn 5977/BTC-TCT ngày 20/5/2020 triển khai thực hiện Nghị định 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất.*

Theo đó, Bộ Tài chính lưu ý một số nội dung liên quan đến gia hạn nộp thuế TNDN và thuế GTGT tại Điều 3 Nghị định 41, đơn cử như:

- Số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019:
- + Không bao gồm số thuế TNDN tạm nộp theo quý quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định 91/2014/NĐ-CP và Điều 17 Thông tư 151/2014/TT-BTC ;
- + Tối đa bằng 20% tổng số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán.
- Trường hợp doanh nghiệp có kỳ tính thuế TNDN theo năm tài chính không trùng năm dương lịch: thời hạn nộp thuế được gia hạn xác định phù hợp với kỳ tính thuế TNDN của doanh nghiệp;

- Đối với nhà thầu thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT, kho bạc nhà nước chưa thực hiện khấu trừ thuế GTGT (trong thời gian gia hạn) trên:
- + Số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- + Các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân



- Về đăng ký mã số thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân có trách nhiệm đăng ký thuế theo quy định tại Điều 22 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Cá nhân có thể trực tiếp đăng ký thuế với cơ quan thuế hoặc ủy quyền đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập theo hướng dẫn tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính.

- Về khấu trừ thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân:

+ Trường hợp Công ty ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên với cá nhân cư trú

thì khi chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công, Công ty thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp Công ty không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng với cá nhân cư trú (bao gồm cả trường hợp ký hợp đồng với sinh viên, người lao động phổ thông nhưng không phải là hợp đồng lao động) thì khi trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác theo từng lần phát sinh từ 2.000.000 đồng/lần trở lên thì Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân theo hướng dẫn tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp người lao động chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì Công ty hướng dẫn cá nhân đăng ký mã số thuế và làm cam kết theo mẫu 02/CK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính để Công ty tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Cuối năm, cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc đối tượng phải quyết toán thuế có trách nhiệm tổng hợp thu nhập của cả năm để quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế hoặc cá nhân làm giấy ủy quyền theo mẫu số 02/UQ-QTT-TNCN gửi Công ty quyết toán thuế thay nếu thuộc đối tượng được ủy quyền quyết toán thuế TNCN theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC nêu trên.

Công văn 34368/CT-TTHT ngày 12 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế về trường hợp bồi thường hàng hóa bị hư hỏng, hao hụt, mất mát

Trường hợp Công ty ký hợp đồng thuê các thiết bị thi công của nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; trong quá trình bảo quản, sử dụng có phát sinh hư hỏng, hao hụt, mất mát thiết bị do lỗi của Công ty và phải bồi thường bằng tiền cho nhà cung cấp (quy định cụ thể tại Hợp đồng) thì:

+ Trường hợp các thiết bị thi công bị hư hỏng được trả lại cho nhà cung cấp thì khoản tiền bồi thường đối với thiệt hại này thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, khi nhận



tiền nhà cung cấp lập chứng từ thu (không lập hóa đơn), Công ty lập phiếu chi. Phiếu chi và biên bản do hai bên lập (tại biên bản có xác định giá trị hàng hóa hư hỏng phải bồi thường) là căn cứ để Công ty tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

+ Trường hợp các thiết bị thi công bị mất mát không hoàn trả lại cho nhà cung cấp thì nhà cung cấp phải lập hóa đơn xuất giao cho Công ty. Khoản chi liên quan đến thiết bị bị mất, nếu thuộc trường hợp bị mất cắp thì Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công văn số 13316/CT-TTHT ngày 11/11/2019 Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh.

Không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với dự án sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT

Công ty có dự án đầu tư mà sản phẩm/dịch vụ đầu ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, thì số thuế đầu vào của dự án sẽ không được khấu trừ hoặc hoàn thuế mà chỉ được hạch toán vào chi phí hoặc tính vào nguyên giá tài sản cố định phục vụ hoạt động kinh doanh để tính thuế TNDN.

Công văn số 986/TCK-KK ngày 10/03/2020 Tổng cục Thuế.

Chính sách thuế GTGT đối với nhà thầu phụ trong nước thực hiện dự án ODA và vay ưu đãi



Nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA/dự án vay ưu đãi sẽ phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí; và không được hoàn lại số thuế GTGT đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào để sử dụng cho dự án nêu trên.

Nhà thầu phụ Việt Nam được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT nếu đáp ứng các điều kiện tại Khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Công văn số 9936/CT-TTHT ngày 06/03/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội

Lập hồ sơ giao dịch liên kết

Trường hợp Công ty chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam, áp dụng cùng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp với người nộp thuế và không bên nào được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế thì Công ty được miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định 20/2017/NĐ-CP nhưng phải kê khai căn cứ miễn trừ tại mục I, mục II tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP.



Công văn 40838/CT-TTHT ngày 25 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP. Hà Nội

Xử lý hóa đơn đã kê khai thuế GTGT

Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì hai bên phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hóa, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng..., tiền thuế giá trị gia tăng cho hóa đơn số..., ký hiệu... Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán và người mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào. Hóa đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-).

Căn cứ hóa đơn điều chỉnh giữa hai bên, Công ty thực hiện kê khai điều chỉnh theo quy định tại Điểm 5 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ tài chính.

Công văn 40844/CT-TTHT ngày 25 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP. Hà Nội

Chính sách thuế đối với chương trình khuyến mại



- Trường hợp Công ty ủy quyền cho nhà phân phối thực hiện chương trình khuyến mại cho khách hàng "mua hàng X tặng hàng Y" theo đúng quy định của pháp luật về thương mại thì khi tặng hàng khuyến mại cho khách hàng, nhà phân phối thực hiện lập hóa đơn, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hoá, ghi rõ là hàng khuyến mại và giá tính thuế GTGT bằng (0).

- Trường hợp Công ty thanh toán cho nhà phân phối giá trị hàng hóa thực hiện chương trình khuyến mại thì khi nhận khoản thanh toán, nhà phân phối phải lập hóa đơn GTGT và tính thuế GTGT theo thuế suất 10% nếu nhà phân phối là

người nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hoặc sử dụng hóa đơn bán hàng và xác định số thuế phải nộp theo tỷ lệ (%) trên doanh thu theo quy định nếu nhà phân phối là người nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên GTGT.

- Đối với khoản chi khuyến mại mà Công ty thanh toán cho nhà phân phối nếu đáp ứng quy định Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính thì Công ty được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công văn 40840/CT-TTHT ngày 25 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP. Hà Nội

Áp dụng Hiệp định đối với cá nhân người Nhật Bản làm việc tại Việt Nam

Trường hợp cá nhân là người Nhật Bản được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty nhưng là cá nhân không cư trú tại Việt Nam, nếu đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 15 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Chính phủ Nhật Bản và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương tiền công phát sinh tại Việt Nam, cá nhân lập hồ sơ thông báo miễn giảm thuế theo quy định tại khoản 13 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý.

2. Trường hợp cá nhân là người Nhật Bản sang làm việc tại Việt Nam có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày nhưng có hợp đồng thuê nhà 1 năm thì thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam trong năm tính thuế đầu tiên (tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam) theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 6 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính. Cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương tiền công làm việc tại Việt Nam (không phân biệt nơi chi trả thu nhập) chi trả theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Chính phủ Nhật Bản và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính.

Công văn 36760/CT-TTHT ngày 18 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP. Hà Nội

Xử lý thuế hàng hóa nhập sản xuất xuất khẩu thuê ngoài gia công

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu, đã đưa hàng hóa nhập khẩu vào sản xuất, sau đó thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công hoặc sản xuất một số công đoạn và nhận lại sản phẩm để tiếp tục sản xuất để xuất khẩu nhưng không thông báo cho cơ quan hải quan thì không đáp ứng cơ sở xác định hàng hóa miễn thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ nên phần hàng hóa nhập khẩu đã đưa cho doanh nghiệp khác sản xuất hoặc gia công không đủ cơ sở để miễn thuế nhập khẩu.

Công văn 3150/TCHQ-TXNK ngày 15 tháng 05 năm 2020 Tổng cục Hải quan.

Thanh toán qua ngân hàng

Năm 2017, năm 2018, Công ty đã thanh toán cho bên bán bằng tiền mặt đối với hàng hóa mua vào thuộc diện phải thanh toán qua ngân hàng, đã tổng hợp khai thuế GTGT, thuế TNDN. Năm 2019, trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế tại trụ sở Công ty, Công ty đã thực hiện thanh toán lại cho bên bán bằng hình thức thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa đã mua vào năm 2017, năm 2018 nêu trên và cũng được bên bán chuyển trả lại số tiền này qua ngân hàng.

Căn cứ các hướng dẫn và thông tin nêu trên, trường hợp Công ty chưa khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có liên quan thuộc các năm 2017 và 2018 cho cơ quan thuế trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra kỳ tính thuế có liên quan tại trụ sở Công ty thì:

- Giao dịch mua bán và thanh toán tiền đã hoàn thành tại thời điểm các năm 2017 và 2018. Hạch toán kế toán, đối chiếu công nợ các năm 2017 và 2018 của Công ty sẽ không còn khoản phải trả của giao dịch nêu trên.

- Năm 2019, Công ty chuyển khoản qua ngân hàng cho người bán và được người bán chuyển trả lại bằng số tiền đã chuyển khoản thì không được coi là thanh toán cho giao dịch mua bán của các năm 2017 và 2018 nêu trên.

Do vậy, Công ty không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với hàng hóa mua vào thuộc diện phải thanh toán qua ngân hàng nhưng thực tế thanh toán bằng tiền mặt.

Công văn 1366/TCT-KK ngày 31 tháng 3 năm 2020 Tổng cục thuế.

Chính sách thuế khi chuyển nhượng bất động sản

- Về thuế GTGT:

Trường hợp ngân hàng bán tài sản bảo đảm tiền vay (tài sản bảo đảm tiền vay được bán là tài sản thuộc giao dịch bảo đảm đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm) theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Trường hợp Ngân hàng nhận tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thực hiện hạch toán tăng giá trị tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định. Khi Ngân hàng bán tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh nếu tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì Ngân hàng phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

- Về thuế TNDN: Việc xác định nghĩa vụ thuế TNDN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Công văn 10380/CT-TTHT ngày 10 tháng 3 năm 2020 Cục thuế TP. Hà Nội.



VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 6/2020

Doanh nghiệp

1. Nghị định 44/2020/NĐ-CP quy định về cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

Đầu tư

1. Quyết định 14/2020/QĐ-TTg về Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

Xuất nhập khẩu

1. Thông tư 09/2020/TT-BCT về quy định lộ trình áp dụng cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan do Bộ Công Thương ban hành.

Ngày hiệu lực: 30/06/2020

2. Nghị định 46/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan.

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

Bảo hiểm

1. Thông tư 28/2020/TT-BTC bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán, kinh doanh bảo hiểm và tài chính ngân hàng do Bộ Tài chính ban hành.

Ngày hiệu lực: 02/06/2020

Lao động tiền lương

1. Thông tư 32/2019/TT-BLĐTBXH quy định về tiêu chuẩn cơ sở đào tạo, nghiên cứu được tổ chức bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

2. Thông tư 50/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động do Bộ Tài chính ban hành.

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

Thuế - Phí - Lệ phí

1. Thông tư 25/2020/TT-BTC sửa đổi Thông tư 291/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

2. Thông tư 49/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

Tiền tệ - Ngân hàng

1. Thông tư 28/2020/TT-BTC bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán, kinh doanh bảo hiểm và tài chính ngân hàng do Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 02/06/2020



Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Vũ Thế Hùng

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0912 425 212
Email: hungvt@atcf.vn

Bà Đoàn Thị Tuyết

Chủ nhiệm tư vấn
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0986 440 699
Email: doantuyet@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh Hà Thành

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2020 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited